

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Trịnh Thị Hồng Thơ<sup>1\*</sup> và Lê Hoàng Dự<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đông Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Hồng Thơ,  
Email: trinthithongtho.mnhh.tt@soctrang.edu.vn

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 02/01/2025; Ngày duyệt đăng: 07/01/2025

## Tóm tắt

Quản lý kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non là điều cần thiết và quan trọng để trẻ mở rộng quan hệ từ trong gia đình cho đến xã hội. Nghiên cứu trình bày kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, dựa trên khảo sát thực tiễn bằng phương pháp điều tra phiếu hỏi từ 150 người là cán bộ quản lý, tổ khối trưởng và giáo viên của 6 trường mầm non trên địa bàn, đồng thời kết hợp phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định trong hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi nhưng vẫn còn hạn chế khi các nội dung đánh giá về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá hoạt động này chỉ đạt điểm trung bình ở mức 2/4, mức độ thường xuyên là ít thường xuyên, mức độ đáp ứng yêu cầu là ít đáp ứng. Nghiên cứu này sẽ là cơ sở thực tiễn hữu ích để các nhà quản lý giáo dục đưa ra những biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mẫu giáo trên địa bàn huyện Thanh Trị trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, trẻ 5-6 tuổi, trường mầm non.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1456>

Trích dẫn: Trịnh, T. H. T., & Lê, H. D. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đông Tháp*, 13(04S), 160-170. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1456>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **CURRENT STATE OF MANAGING COMMUNICATION SKILLS EDUCATION FOR 5-6 YEAR OLD PRESCHOOLERS IN THANH TRI DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE**

**Trinh Thi Hong Tho<sup>1\*</sup> and Le Hoang Du<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

<sup>2</sup>*Ca Mau Department of Education and Training, Vietnam*

*\*Corresponding author: Trinh Thi Hong Tho,  
Email: trinthihongtho.mnhh.tt@soctrang.edu.vn*

### **Article history**

*Received: 03/12/2024; Received in revised form: 02/01/2025; Accepted: 07/01/2025*

### **Abstract**

*Managing communication skills for 5-6-year-old preschoolers is essential and important to expand their relationships from family to society. This study presents the results of an evaluation of the current management status of communication skill education activities for 5-6 year old preschoolers in Thanh Tri district, Soc Trang province. Surveys were conducted through questionnaires involving 150 individuals, including school administrators, grade leaders, and teachers from six preschools in the area, combined with in-depth interviews. The findings reveal that the schools have achieved certain results in the aforementioned task. However, there are still limitations. Evaluation criteria regarding planning, implementation, supervision, and assessment of these activities were rated at an average level of 2/4. The frequency of activities was deemed infrequent, and the level of meeting requirements was low. This study provides practical grounds for educational administrators to propose measures for improvement on the relevant issues in Thanh Tri district in the future.*

**Keywords:** *5-6-year-old preschoolers, communication skill, communication skill education.*

## 1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là một hiện tượng rất đặc trưng của xã hội loài người, là điều kiện tất yếu, không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta. Từ khi mới sinh ra, con người đã bước vào các quan hệ đa dạng với thế giới xung quanh, nhờ vào giao tiếp mà con người tiếp thu được các chuẩn mực xã hội, nhận thức được người khác và bản thân. Những mối quan hệ trong giao tiếp giúp đời sống con người trở nên phong phú hơn. Giao tiếp là thứ thiết yếu cho sự tồn tại của con người và góp phần quan trọng vào sự phát triển tâm lý của chúng ta.

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em. Chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển những kỹ năng quan trọng. Những kỹ năng này sẽ đóng vai trò nền tảng trong suốt quá trình học tập và thành công của trẻ sau này.

Theo tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023): Hướng dẫn giáo viên (GV) tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có đề cập giao tiếp: (1) Lắng nghe nhiều hơn thay vì nói về bản thân; (2) Diễn đạt, truyền đạt thành thạo, đầy đủ, rõ ràng, thông tin bằng ngôn ngữ có lời, không lời để người khác hiểu được; (3) Quan sát và nắm bắt các tình huống để đoán ý đối tượng giao tiếp, từ đó có thể ứng xử, tương tác phù hợp; (4) Nắm được cốt lõi các vấn đề giao. Vì vậy, trong trường học giáo dục kỹ năng giao tiếp (KNGT) là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà trường nhằm giúp người học có kiến thức KNGT, hành vi ứng xử đúng mực trong các mối quan hệ xã hội như quan hệ cá nhân với xã hội, của cá nhân với lao động, của cá nhân với mọi người chung quanh và của cá nhân với chính mình, giúp cho cá nhân được phát triển đúng đắn đồng thời thích ứng tốt với môi trường sống.

Bên cạnh đó, KNGT của trẻ 5-6 tuổi cũng được quan tâm nghiên cứu: Công trình “KNGT của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề” của tác giả Phạm Thị Thu Thủy đã khẳng định được việc hình thành KNGT cho trẻ mầm non thông qua hoạt động trò chơi đóng vai theo chủ đề (Phạm, 2016). Tác giả Hoàng Thị Phương trong nghiên cứu “Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ 5-6 tuổi” đã chỉ ra mối quan hệ thống nhất giữa hình thức thể hiện với phẩm chất của hành vi trẻ; các tiêu chí đánh giá, các biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa ở trường mầm non (Hoàng, 2002).

Hay trong nghiên cứu “Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác ở trẻ mẫu giáo theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018” của Trương Thị Tuyết Hạnh, đề xuất bộ tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác ở trẻ mẫu giáo gồm có 8 tiêu chí và 13 chỉ báo dựa trên các tiêu chí của kỹ năng giao tiếp và hợp tác ở trẻ mẫu giáo theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và tiêu chí của năng lực giao tiếp và hợp tác ở trẻ tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nghiên cứu góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho trẻ mẫu giáo, nhất là đối với trẻ 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1. (Trương, 2020).

Như vậy, qua một số công trình nghiên cứu, chúng ta có thể khẳng định được sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động hình thành KNGT cho trẻ 5-6 tuổi. Tuy nhiên, tại tỉnh Sóc Trăng có rất ít nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ mầm non. Sự thiếu hụt này không chỉ làm hạn chế khả năng hiểu biết sâu sắc về tình trạng hiện tại và các thách thức trong quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non, mà còn cản trở việc phát triển các chiến lược can thiệp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục KNGT. Chính vì vậy, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu “Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng”, làm cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý giáo dục tìm ra các biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

## 2. Nội dung

### 2.1. Các khái niệm cơ bản

*Kỹ năng giao tiếp*: Là khả năng con người sử dụng ngôn ngữ lời nói, chữ viết hoặc hình thể để diễn đạt những thông tin, quan điểm, ý kiến của bản thân một cách rõ ràng và thuyết phục nhất có thể để nhằm thúc đẩy được hiệu quả giao tiếp hai chiều (Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2023). Có nhiều trường phái định nghĩa khác nhau về KNGT, trong đó tâm lý học định nghĩa: KNGT là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những biểu hiện tâm lý bên trong của đối tượng và bản thân của chủ thể giao tiếp, là khả năng sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức, điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giao tiếp. KNGT của cá nhân với đối tượng giao tiếp là sự thể hiện các thao tác, cử chỉ, chỉ điệu bộ, hành vi, đi thông qua ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ. Như vậy, KNGT là sự vận dụng tri thức về giao tiếp của cá nhân, bằng cách lựa chọn và sử dụng những phương tiện giao tiếp, cách thức giao tiếp phù hợp nhằm đạt được mục đích giao tiếp.

*Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi*: Là quá trình tiếp xúc tâm lý của trẻ với những người khác nhằm mục đích truyền đạt, tiếp nhận, trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm và hành động của trẻ với các chủ thể qua việc hiểu ngôn ngữ và diễn đạt ngôn ngữ bằng lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ (Phạm, 2016). KNGT của trẻ mẫu giáo là khả năng trẻ sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (ánh mắt, nụ cười, hình thể...) là sự thể hiện các thao tác, cử chỉ, điệu bộ, hành vi, thông qua ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ.

*Hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non*: Trong trường mầm non, hình thành tổ chức giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ được thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày của cô và trẻ như: Đón trẻ, thể dục sáng, giờ hoạt động chung, hoạt động vui chơi, đi dạo, ăn trưa, ngủ trưa, hoạt động chiều, nêu gương và chuẩn bị ra về. Những hoạt động trên nối tiếp nhau và được lặp lại hàng ngày. Như vậy: “hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch do các chủ thể giáo dục thiết kế và tổ chức thông qua những cách thức phù hợp, nhằm hình thành và phát triển cho trẻ các KNGT của cá nhân trẻ vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống, phù hợp đặc điểm phát triển lứa tuổi, đáp ứng với mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục mầm non”. (Nguyễn, 2023a).

*Quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*: Quản lý giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi được hiểu là hoạt động của chủ thể quản lý bao gồm: cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục các cấp, Ban giám hiệu trường mầm non tác động đến GV mầm non trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho trẻ 5-6 tuổi trong nhà trường. hoạt động quản lý được thực hiện nhằm đảm bảo cho chủ thể quản lý có thể tổ chức, triển khai, thực hiện công tác giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ của ngành giáo dục đã đề ra. Từ đó, tác giả cho rằng: Quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non là những tác động của chủ thể quản lý đến các đối tượng quản lý thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác giáo dục KNGT cho trẻ nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục KNGT của nhà trường được tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của công tác giáo dục mầm non. (Nguyễn, 2023b)

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

*Khách thể khảo sát*: 150 người (bao gồm CBQL, tổ khối trường và GV) từ 06 trường mầm non tại huyện Thạnh Trị (Trường mầm non Hoa Hồng; Trường mầm non Phú Lộc; Trường mầm non Thạnh Trị; Trường mầm non Lâm Kiệt; Trường mầm non Tuân Túc; Trường mầm non Hưng Lợi).

*Phương pháp khảo sát:* Sử dụng chủ yếu phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi. Ngoài ra, trong quá trình khảo sát còn sử dụng một số phương pháp hỗ trợ như phương pháp phỏng vấn.

Cách thức xử lý số liệu: Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học để tính ĐTB, xếp thứ hạng. Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 4 mức độ (từ 1 đến 4) thứ hạng xếp theo giá trị ĐTB từ cao đến thấp của các nội dung khảo sát, thứ hạng 1 là cao nhất.

STT	Điểm trung bình	Mức độ quan trọng	Mức độ đồng ý	Mức độ thực hiện	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ cần thiết	Mức độ khả thi	Mức độ đáp ứng yêu cầu
1	Từ 1,00 đến 1,75 điểm	Không quan trọng	Không đồng ý	Không thực hiện	Không ảnh hưởng	Không cần thiết	Không khả thi	Không đáp ứng
2	Từ 1,76 đến 2,50 điểm	Ít quan trọng	Ít đồng ý	Ít thực hiện	Ít ảnh hưởng	Ít cần thiết	Ít khả thi	Ít đáp ứng
3	Từ 2,51 đến 3,25 điểm	Quan trọng	Đồng ý	Thường xuyên	Ảnh hưởng	Cần thiết	Khả thi	Đáp ứng
4	Từ 3,26 đến 4,00 điểm	Rất quan trọng	Rất đồng ý	Rất thường xuyên	Rất ảnh hưởng	Rất cần thiết	Rất khả thi	Hoàn toàn đáp ứng

### 2.3. Thực trạng nội dung quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

2.3.1. *Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.*

Công tác lập kế hoạch là khâu quan trọng trong công tác quản lý nói chung, quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng. Kết quả khảo sát ý kiến về thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị được trình bày trong Bảng 1.

**Bảng 1. Công tác lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
<b>1. Xác định các yếu tố chính của lập kế hoạch</b>		<b>18,07</b>	<b>2,29</b>		<b>16,35</b>	<b>2,23</b>	
1	Thông báo đến GV mục đích, nội dung giáo dục KNGT	13,3	2,24	7	12,7	2,19	5
2	Phân tích thực trạng giáo dục KNGT trong những năm gần đây	12	2,22	8	18,7	2,25	4

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
3	Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo tuần	23,3	2,35	2	24,7	2,34	1
4	Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo tháng	16,7	2,28	5	12	2,18	6
5	Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo học kỳ	26	2,38	1	22,7	2,31	2
6	Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo năm học	17,3	2,29	4	10,7	2,16	7
7	Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo đặc điểm độ tuổi	21,33	2,29	3	20	2,28	3
8	Yêu cầu GV thể hiện sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong kế hoạch từng tháng	14,7	2,26	6	9,3	2,14	8
<b>2. Thực hiện các bước của lập kế hoạch</b>		<b>18,8</b>	<b>2,32</b>		<b>17,74</b>	<b>2,29</b>	
1	Phổ biến cho GV khối lá những yêu cầu chung của giáo dục KNGT	14	2,32	3	23,3	2,36	1
2	Tập hợp kế hoạch của các lớp trong khối Lá	17,3	2,29	4	11,3	2,22	5
3	Tổng hợp ra kế hoạch chung cả khối	15,3	2,27	5	14,7	2,25	4
4	Lấy ý kiến GV trong khối về kế hoạch chung	22,7	2,34	2	22,7	2,34	2
5	Triển khai kế hoạch giáo dục KNGT chính thức cho GV	24,7	2,38	1	16,7	2,28	3
<b>Trung bình chung</b>		<b>18,4</b>	<b>2,3</b>		<b>17,04</b>	<b>2,26</b>	

Kết quả ở Bảng 1, cho thấy: Các hoạt động cụ thể trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi được chia ra thành 2 bước cụ thể là: xác định các yếu tố chính của lập kế hoạch và thực hiện các bước của lập kế hoạch.

Đối với hoạt động xác định các bước của lập kế hoạch, các hoạt động đều được đánh giá ở mức độ thực hiện với ĐTB giao động từ 2,22 - 2,38. Trong đó, bốn hoạt động được thực hiện nhiều hơn là: “Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo học kỳ; Theo tuần; Theo độ tuổi; Theo năm học” và bốn hoạt động ít được thực hiện hơn là: “Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo tháng; Yêu cầu GV thể hiện sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong kế hoạch từng tháng; Thông báo đến GV mục đích, nội dung giáo dục KNGT; Phân tích thực trạng giáo dục KNGT trong những năm gần đây”.

Hiệu quả thực hiện các hoạt động cụ thể về xác định các yếu tố chính của lập kế hoạch được đánh giá ở mức đáp ứng yêu cầu với ĐTB giao động từ 2,14 - 2,34. Trong đó, bốn hoạt động được đánh giá hiệu quả hơn là: “Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo tuần; Theo học kỳ; Theo đặc điểm độ tuổi; Phân tích thực trạng giáo dục KNGT trong những năm gần đây” và bốn hoạt động được đánh giá ít hiệu quả hơn là: “Thông báo đến GV mục

đích, nội dung giáo dục KNGT; Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo tháng; Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục KNGT theo năm học; Yêu cầu GV thể hiện sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong kế hoạch từng tháng”. Không có sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL và GV ở từng hoạt động cụ thể tỷ lệ % ý kiến mức đáp ứng yêu cầu là 9,3 - 24,7%. Tóm lại, ở hoạt động xác định các yếu tố chính của lập kế hoạch có ĐTB chung là 2,29 và thường xuyên là 18,07%, tương ứng với mức độ đáp ứng yêu cầu là 16,35% cùng với ĐTB là 2,23. Điểm đánh giá cho thấy mức độ thực hiện của hoạt động này được thực hiện thành thạo, mức độ đáp ứng chỉ ở mức ít đáp ứng yêu cầu và sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể.

Đối với hoạt động thực hiện các bước của lập kế hoạch, các hoạt động đều được đánh giá ở mức độ thực hiện ở mức thường xuyên với ĐTB giao động từ 2,27 - 2,38. “Triển khai kế hoạch giáo dục KNGT chính thức cho GV” là hoạt động được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 2,38. Kế đến là hoạt động “Lấy ý kiến GV trong khối về kế hoạch chung” với ĐTB là 2,34. Ba hoạt động còn lại được thực hiện thấp hơn là “Phổ biến cho GV khối lá những yêu cầu chung của giáo dục KNGT; Tập hợp kế hoạch của các lớp trong khối Lá; Tổng hợp ra kế hoạch chung cả khối”.

Hiệu quả thực hiện các hoạt động cụ thể về thực hiện các bước của lập kế hoạch được đánh giá ở mức đáp ứng yêu cầu với ĐTB giao động từ 2,22 - 2,36. Trong đó, hai hoạt động được đánh giá hiệu quả hơn là: “Phổ biến cho GV khối lá những yêu cầu chung của giáo dục KNGT; Lấy ý kiến GV trong khối về kế hoạch chung” và ba hoạt động được đánh giá ít hiệu quả hơn là: “Triển khai kế hoạch giáo dục KNGT chính thức cho GV; Tổng hợp ra kế hoạch chung cả khối; Tập hợp kế hoạch của các lớp trong khối Lá”.

Nhìn chung, ở hoạt động thực hiện các bước của lập kế hoạch có ĐTB chung là 2,32 và thường xuyên là 18,8%, tương ứng với mức độ đáp ứng yêu cầu cùng với ĐTB là 2,29 và tỷ lệ đáp ứng yêu cầu là 17,74%. Điểm đánh giá cho thấy mức độ thực hiện của hoạt động này ít được thực hiện, mức độ ĐỦ chỉ ở mức ít đáp ứng yêu cầu và sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể.

Thêm vào đó, theo phỏng vấn CBQL03 cho biết: “Hiện nay, hầu như các trường chưa có kế hoạch riêng về công tác giáo dục KNGT cho trẻ mầm non, thường lồng ghép trong kế hoạch chung và chưa được đầu tư đúng mức, nội dung kế hoạch còn rất chung chung, thường sao chép lẫn nhau và chưa dựa trên đặc điểm riêng của từng độ tuổi cũng như điều kiện của từng trường, còn mang nặng tính hình thức và đối phó”. Điều này thể hiện trong việc lập kế hoạch ở cấp trường, cấp khối, lớp và trong từng kế hoạch của mỗi GV về giáo dục KNGT cho trẻ mầm non đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi.

Tóm lại, các trường mầm non công lập huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tuy đã xác định giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi là một nội dung cần thiết trong công tác giáo dục trẻ mầm non của nhà trường nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về xây dựng kế hoạch trong quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi.

2.3.2. *Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng*

**Bảng 2. Công tác tổ chức việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
1	Xác định công việc cho các lực lượng giáo dục trong trường	85,3	2,96	1	85,3	2,96	1

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
2	Phân công nhiệm vụ cho các lực lượng giáo dục trong trường	82,7	2,92	2	82,7	2,93	2
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng	79,3	2,87	4	74,7	2,82	3
4	Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các lực lượng giáo dục	80	2,88	3	74	2,78	4
5	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV khối Lá	13,83	2,20	6	13,4	2,19	6
6	Hỗ trợ, tạo điều kiện cho GV thực hiện giáo dục KNGT	60,7	2,64	5	60,7	2,64	5
<b>Trung bình chung</b>		<b>69,97</b>	<b>2,74</b>		<b>65,13</b>	<b>2,72</b>	

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy:

Các trường đã thực hiện thường xuyên và đáp ứng yêu cầu ở các hoạt động sau trong công tác tổ chức việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT như: “Xác định công việc cho các lực lượng giáo dục trong trường; Phân công nhiệm vụ cho các lực lượng giáo dục trong trường; Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các lực lượng giáo dục; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng; Hỗ trợ, tạo điều kiện cho GV thực hiện giáo dục KNGT” với ĐTB giao động từ 2,64 - 2,96 tương ứng với mức độ đáp ứng yêu cầu giao động từ 2,64 - 2,96. Có sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL và GV ở hoạt động “Hỗ trợ, tạo điều kiện cho GV thực hiện giáo dục KNGT” ở cả mức độ thực hiện thường xuyên và mức độ đáp ứng yêu cầu với tỷ lệ % là 60,7, còn lại ở các nội dung khác không có sự chênh lệch đáng kể đối với các ý kiến giữa CBQL và GV; sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể.

Tuy nhiên, ở hoạt động “Bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV khối Lá” chỉ được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên với ĐTB là 2,20 và thường xuyên là 13,83%; đạt mức độ đáp ứng yêu cầu 13,4% với ĐTB là 2,19. Cụ thể, các hoạt động được đánh giá ở mức độ thực hiện thường xuyên và hiệu quả chỉ đáp ứng yêu cầu tương đối bằng nhau với ĐTB giao động từ 2,19 - 2,96. Trong đó, hoạt động xác định công việc cho các lực lượng giáo dục trong trường được đánh giá thực hiện cao nhất với ĐTB là 2,96 và thường xuyên là 85,3% tương ứng với mức độ đáp ứng yêu cầu có ĐTB là 2,96 và đáp ứng yêu cầu là 85,3%; còn hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV khối Lá được đánh giá thấp nhất với ĐTB là 2,20 và thường xuyên là 13,83% tương ứng với mức độ đáp ứng yêu cầu có ĐTB là 2,19 và đáp ứng yêu cầu là 13,4%.

Theo GV02 cho rằng: “CBQL, GV thiếu nhiều kiến thức và kỹ năng. Các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, GV và cha mẹ trẻ về hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi đã được tổ chức nhưng gần như chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của CBQL, GV. Các trường gần như phải tự nghiên cứu, học hỏi, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Vì thế, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng này chưa cao”. Bên cạnh đó, ý kiến của CBQL03 cho rằng: “Các trường cũng muốn mời đội ngũ báo cáo viên có chuyên môn về giáo dục các KN sống nói chung, đặc biệt là KNGT nói riêng để bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL và GV nhưng với nguồn kinh phí hạn hẹp, chỉ đủ trang trải cho các hoạt động thường xuyên trong nhà trường. Còn đối với các hoạt động này, đội ngũ CBQL, GV nhà trường chỉ tự bồi dưỡng qua sách báo, tài liệu chuyên môn, Internet là chủ yếu.”



2.3.3. *Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng*

**Bảng 3. Công tác chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
1	Ra các quyết định về hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi trong trường mầm non	82,7	2,96	1	82,7	2,96	1
2	Hướng dẫn GV thực hiện các quyết định về giáo dục KNGT	71,3	2,75	5	66	2,66	7
3	Giám sát và thúc đẩy các lực lượng giáo dục ở trường	79,3	2,92	2	78,7	2,94	2
4	Giám sát và thúc đẩy cha mẹ của trẻ	62,7	2,62	8	64,7	2,64	8
5	Tổ chức các hình thức hoạt động phù hợp để giáo dục KNGT	69,3	2,72	6	71,3	2,79	4
6	Phát động phong trào, khuyến khích GV thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và hiệu quả	76,7	2,84	4	76	2,89	3
7	Tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT	68	2,69	7	67,3	2,69	6
8	Yêu cầu GV báo cáo thông tin về hoạt động giáo dục KNGT theo từng học kỳ	78	2,88	3	70	2,75	5
<b>Trung bình chung</b>		<b>73,5</b>	<b>2,79</b>		<b>72,08</b>	<b>2,79</b>	

Kết quả ở Bảng 3, cho thấy:

Xét về mức độ thực hiện của các hoạt động của công tác chỉ đạo, bốn hoạt động được thực hiện thường xuyên theo thứ tự từ nhiều đến ít là: “Ra các quyết định về hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non; Giám sát và thúc đẩy các lực lượng giáo dục ở trường; Yêu cầu GV báo cáo thông tin về hoạt động giáo dục KNGT theo học kỳ; Phát động phong trào, khuyến khích GV thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và hiệu quả” với ĐTB giao động từ 2,84 đến 2,96. Các hoạt động ít được thực hiện thường xuyên là: Hướng dẫn GV thực hiện các quyết định về giáo dục KNGT; Tổ chức các hình thức hoạt động phù hợp để giáo dục KNGT; Tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT; Giám sát và thúc đẩy cha mẹ trẻ với ĐTB từ cao xuống thấp là 2,62 - 2,75.

Xét về mức độ đáp ứng yêu cầu: Các hoạt động được thực hiện đáp ứng yêu cầu cao hơn theo thứ tự từ nhiều đến ít là: “Ra các quyết định về hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non; Giám sát và thúc đẩy các lực lượng giáo dục ở trường; Phát động phong trào, khuyến khích GV thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và hiệu quả; Tổ chức các hình thức hoạt động phù hợp để giáo dục KNGT” với ĐTB từ 2,79 - 2,96 và các hoạt động được thực hiện đáp ứng yêu cầu thấp hơn theo thứ tự từ nhiều đến ít là: “Yêu cầu GV báo cáo thông tin về hoạt động giáo dục KNGT theo học kỳ; Tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo

dục KNGT; Hướng dẫn GV thực hiện các quyết định về giáo dục KNGT; Giám sát và thúc đẩy cha mẹ trẻ” với ĐTB từ 2,64 - 2,75.

Tóm lại, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non huyện Thạnh Trị cần đầu tư nhiều hơn nữa vào việc giám sát thúc đẩy cha mẹ trẻ, phối hợp với họ để đạt được hiệu quả cao nhất trong việc giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi.

2.3.4. *Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng*

**Bảng 4. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Thứ bậc	Mức độ đáp ứng yêu cầu		Thứ bậc
		Thường xuyên (%)	ĐTB		Đáp ứng yêu cầu (%)	ĐTB	
1	Xác định nội dung đánh giá hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi	15	2,21	9	13,65	2,23	9
2	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục KNGT.	69,3	2,73	7	54,7	2,6	7
3	Xác định các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá.	16,7	2,23	8	21,3	2,34	8
4	Hướng dẫn GV về tiêu chí đánh giá	74,7	2,8	6	76,7	2,79	6
5	Kiểm tra định kỳ hàng tháng trong các hoạt động dạy học	85,3	3,02	1	84,7	2,98	1
6	Kiểm tra đột xuất trong các hoạt động giáo dục khác	76,7	2,83	5	83,3	2,91	2
7	Nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi giờ học KNGT	81,3	2,93	3	83,3	2,91	2
8	Nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động giáo dục có lồng ghép nội dung giáo dục KNGT	79,3	2,88	4	81,3	2,86	5
9	Sử dụng kết quả đánh giá trẻ 5-6 tuổi để đánh giá GV	82,7	2,97	2	83,3	2,91	2
<b>Trung bình chung</b>		<b>64,55</b>	<b>2,73</b>		<b>64,69</b>	<b>2,72</b>	

Kết quả ở Bảng 4, cho thấy:

Các hoạt động kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo thứ tự là: “Kiểm tra định kỳ hàng tháng trong các hoạt động dạy học; Sử dụng kết quả đánh giá trẻ 5-6 tuổi để đánh giá GV; Nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi giờ học KNGT; Nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động giáo dục có lồng ghép nội dung giáo dục KNGT; Kiểm tra đột xuất trong các hoạt động giáo dục khác; Hướng dẫn GV về tiêu chí đánh giá; Xây dựng các tiêu chí kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục KNGT” với ĐTB giao động từ cao xuống thấp là: 3,02 - 2,73 tương ứng với mức đáp ứng yêu cầu của với ĐTB là 2,98 - 2,6. Với tỷ lệ tương ứng cao xuống thấp là: 85,3% - 69,3% và 84,7% - 54,7%. Việc xác định các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh

giá và xác định nội dung đánh giá hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện ít thường xuyên hơn ở mức thỉnh thoảng với ĐTB là 2,23 và 2,21 tương ứng với mức đáp ứng yêu cầu với ĐTB là 2,34 và 2,23. Về thực trạng công tác kiểm tra - đánh giá này, theo CBQL02 cho rằng: “Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNGT còn hạn chế, đặc biệt ở việc xác định các nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá, chủ yếu kết quả đánh giá hoạt động giáo dục KNGT dựa vào kết quả kiểm tra tay nghề của GV trong năm”. Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện thường xuyên và hiệu quả nhưng ở hoạt động xác định các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá và xác định nội dung đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức mà chưa đi vào chiều sâu vì công tác này chưa được coi trọng và chưa có những nội dung đánh giá cụ thể.

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng cho thấy mức độ thực hiện các chức năng quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập ở huyện Thanh Trì được CBQL và GV tham gia khảo sát đánh giá thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng trở lên. Trong 4 chức năng quản lý hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập ở huyện Thanh Trì được nghiên cứu nội dung “Lập kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ” được thực hiện kém nhất, tiếp đến là nội dung “Việc xác định nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra - đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ”. Chức năng quản lý “Chỉ đạo hoạt động giáo dục KNGT cho trẻ” được đánh giá với mức độ thực hiện thường xuyên hơn và đáp ứng yêu cầu tốt hơn các nội dung trên. Đây chính là vấn đề mà chủ thể quản lý hoạt động này ở các trường mầm non cần phải có những biện pháp quản lý phù hợp và thực hiện tốt hơn với các nội dung quản lý này trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này tại nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng, T. P. (2002). *Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Học viện Khoa học giáo dục.
- Nguyễn, T. P. (2023a). Hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. *Tạp chí Thiết bị giáo dục, Tập 2, Số 289 (Tháng 5/2023)*, 106-108.
- Nguyễn, T. N. (2023b). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi ở các trường mầm non. *Tạp chí Thiết bị giáo dục, Tập 1, Số 296 (Tháng 9/2023)*, 150-152.
- Phạm, T. T. T. (2016). *Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề*. Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Truong, T. T. H. (2020). Developing evaluation criteria for communication and cooperation skills of preschoolers based on the 2018 General Education Program. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 17(11)*, 2066-2074.
- Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. (2023). Kỹ năng giao tiếp và những yếu tố để nâng cao kỹ năng quan trọng này. Truy cập từ <https://www.umt.edu.vn/vi-vn/ky-nang-giao-tiep-va-nhung-yeu-to-de-nang-cao-ky-nang-quan-trong-nay.html>.